Vietcap

Mở tài khoản

**Báo cáo Gặp gỡ NĐT**

# VinFast Auto Ltd. (Nasdaq: VFS)

| | |
|---|---|
| **Ngành** | **Ô tô** |
| **Ngày báo cáo** | **20/10/2026** |
| Giá hiện tại * | 2,9 USD |
| GT vốn hóa | 6,78 tỷ USD |
| SL cổ phiếu lưu hành | 2,3 tỷ |
| CP chuyển nhượng tự do | 50,9 tr |

** Giá đóng cửa phiên 19/10*

*Ngày 15/08/2023, cổ phiếu phổ thông và chứng quyền của VinFast được niêm yết trên sàn Nasdaq với mã chứng khoán mới lần lượt là VFS và VFSWW.*

### Tổng quan Công ty

VinFast, công ty con do Tập đoàn Vingroup (VIC) sở hữu 51%, tập trung sản xuất ôtô điện và xe máy điện.

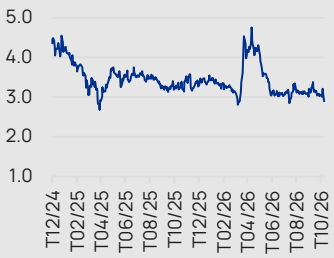
Trong tháng 6/2026, VinFast đã hoàn tất chuyển nhượng mảng sản xuất tại Việt Nam, bao gồm các cơ sở sản xuất tại Hải Phòng (công suất tối đa 300.000 xe/năm) và Hà Tĩnh (200.000 xe/năm trong Giai đoạn 1).

Tại các thị trường quốc tế, VinFast hiện vận hành 2 nhà máy lắp ráp tại Ấn Độ và Indonesia (50.000 xe/năm trong Giai đoạn 1 ở mỗi nhà máy).

Xe VinFast có thể kết nối với hơn 1,7 triệu cổng sạc trên toàn cầu (trong đó VinFast sở hữu gần 150.000 cổng sạc tại Việt Nam tính đến cuối quý 2/2026).

### Diễn biến giá cổ phiếu

(USD/cổ phiếu)




**Thân Như Đoan Thục, CFA**
Chuyên viên Cao cấp

**Lưu Bích Hồng**
Trưởng phòng Cao cấp

## Các ghi nhận chính từ cuộc họp công bố KQKD quý 2/2026

### Tóm tắt

Chúng tôi đã tham dự cuộc họp công bố KQKD quý 2/2026 của VinFast (Nasdaq: VFS) tổ chức vào ngày 19/10/2026.

Các nội dung chính của cuộc họp bao gồm: (1) tổng kết KQKD quý 2 và 6T 2026 của công ty, (2) cập nhật các mẫu xe mới ra mắt và những tiến triển trong công nghệ lái tự động — những nội dung này đã được giới thiệu trước đó tại Hội nghị nhà đầu tư năm 2026 của Vingroup, và (3) kế hoạch đầu tư vào dự án bất động sản Global Sportia.

Ban lãnh đạo duy trì kế hoạch năm 2026 với mục tiêu sản lượng bàn giao ô tô điện trên toàn cầu đạt ít nhất 300.000 xe và sản lượng bàn giao xe máy điện đạt ít nhất gấp 2,5 lần so với mức năm 2025. Việc đầu tư vào dự án Global Sportia được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn lợi nhuận và dòng tiền bổ sung cho VFS, qua đó đa dạng hóa nguồn vốn cho mảng kinh doanh cốt lõi xe điện, bên cạnh nguồn hỗ trợ vốn từ Chủ tịch VIC và Tập đoàn VIC.

Chúng tôi tiếp tục kỳ vọng sản lượng ô tô điện bàn giao của VinFast sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng hai chữ số đến năm 2028. Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục là thị trường chính của VinFast, trong khi việc mở rộng hoạt động (bao gồm GSM) sang các thị trường quốc tế sẽ hỗ trợ gia tăng mức độ thâm nhập thị trường trong dài hạn. Trong các báo cáo cập nhật gần nhất về VIC và VHM, chúng tôi mới chỉ phản ánh 35% lợi ích kinh tế của VHM tại dự án Global Sportia và chưa đưa lợi ích kinh tế của VinFast tại dự án này vào dự báo.

### Kết quả bàn giao trong quý 2/2026 và kế hoạch nửa cuối năm 2026 và năm 2027

- **Trong quý 2/2026**, VinFast đã bàn giao tổng cộng 70.085 ô tô điện trên toàn cầu (+20% QoQ và +96% YoY; khoảng 6% được bán cho các bên liên quan của VinFast) và 286.039 xe 2 bánh điện (gấp 2 lần QoQ và gấp 4 lần YoY; khoảng 4% bán cho các bên liên quan của VinFast).
- **Trong 6T 2026**, tổng sản lượng bàn giao ô tô điện toàn cầu đạt 128.662 xe (+78% YoY), trong đó khoảng 9% được bán cho các bên liên quan (so với mức 27% trong năm 2025); sản lượng bàn giao xe 2 bánh điện đạt 429.175 xe (+275% YoY), với khoảng 3% được bán cho các bên liên quan (so với mức 2,5% trong năm 2025).
- **Trong 9T 2026**, VFS công bố tổng số xe ô tô điện bàn giao tại Việt Nam đạt 177.697 xe (+71% YoY). Tổng số xe bàn giao toàn cầu của VFS trong 9T 2026 hiện vẫn chưa được công bố.
- Theo VFS, công ty đã giữ vững vị thế nhà sản xuất ô tô (OEM) số 1 tại Việt Nam với khoảng 38% thị phần toàn thị trường ô tô tại Việt Nam tính đến quý 2/2026, và là thương hiệu xe 2 bánh lớn thứ hai tại Việt Nam. Trên thị trường quốc tế, VinFast xếp vị trí đầu trong số các thương hiệu xe điện chạy pin (BEV) tại Philippines, xếp thứ 5 tại Ấn Độ và thứ 8 tại Indonesia trong quý 2/2026.
- **Ban lãnh đạo duy trì mục tiêu bàn giao toàn cầu năm 2026** đạt ít nhất 300.000 ô tô điện (tương đương khoảng +52% YoY) và bàn giao xe máy điện đạt ít nhất gấp 2,5 lần so với năm 2025 (tương đương khoảng 1 triệu xe). Việt Nam dự kiến sẽ đóng góp hơn 75% mục tiêu ô tô điện năm 2026. Các mẫu xe mới được kỳ vọng hỗ trợ tăng trưởng sản lượng bàn giao ô tô năm 2026, trong đó Limo Green và MPV 7 đóng góp khoảng 35% mục tiêu ô tô điện năm 2026, trong khi VF 8 All-New và VF 2 nhất dự kiến sẽ bắt đầu được bàn giao từ quý 4/2026, cùng với đóng góp từ các mẫu xe hiện hữu.
- **Kế hoạch đạt điểm hòa vốn:** Ban lãnh đạo duy trì mục tiêu đạt điểm hòa vốn EBITDA trong trung hạn, trong đó Việt Nam dự kiến sẽ là thị trường đầu tiên đạt điểm hòa vốn EBITDA.

### Đầu tư vào dự án bất động sản Global Sportia

*(Hà Nội; 9.170 ha. Lợi ích kinh tế của VHM: 35%; lợi ích kinh tế của VinFast: 20%)*

- Trong quý 3/2026, VinFast đã hoàn tất việc mua lại 100% lợi ích kinh tế tại CTCP Đầu tư Bất động sản Ngọc Hồi từ Chủ tịch VIC Phạm Nhật Vượng và hai cổ đông thiểu số khác, như đã công bố vào ngày 15/09/2026. Sau giao dịch này, VinFast nắm giữ 20% lợi ích kinh tế tại dự án Global Sportia, trong khi VHM nắm giữ 35%.
- Ban lãnh đạo đánh giá khoản đầu tư là cơ hội nhằm bổ sung nguồn lợi nhuận và dòng tiền (từ năm 2027), đồng thời hỗ trợ phát triển hệ sinh thái di chuyển xanh, thay vì là tín hiệu chuyển hướng chiến lược sang lĩnh vực bất động sản.
- Ban lãnh đạo chưa công bố chi tiết về nhu cầu vốn của VinFast cho việc phát triển dự án.

### Hỗ trợ nguồn vốn từ Chủ tịch VIC và VIC

- Theo thỏa thuận hỗ trợ vốn được công bố vào tháng 11/2024 – bao gồm khoản tài trợ lên tới 50 nghìn tỷ đồng từ Chủ tịch VIC và khoản vay 35 nghìn tỷ đồng từ VIC cho VFS đến năm 2026 – tính đến cuối quý 2/2026, Chủ tịch VIC đã giải ngân lũy kế 40,5 nghìn tỷ đồng tài trợ cho VFS, trong khi dư nợ vay của VinFast từ VIC theo cam kết này là 17,4 nghìn tỷ đồng (+67% YTD). Tính đến cuối quý 2/2026, phần hỗ trợ vốn còn lại khả dụng (theo thỏa thuận công bố vào tháng 11/2024) gồm tối đa 9,5 nghìn tỷ đồng từ khoản tài trợ của Chủ tịch VIC và tối đa 17,6 nghìn tỷ đồng hạn mức tín dụng chưa giải ngân từ VIC.
- Ngoài ra, trong quý 3/2026, Chủ tịch VIC đã hoàn tất góp 20 nghìn tỷ đồng vốn vào VinFast Vietnam thông qua phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức không chuyển đổi. VinFast đã sử dụng một phần nguồn vốn này để thanh toán việc mua lại Ngọc Hồi.

### Kết quả tài chính quý 2/2026 và 6T 2026 của VFS (theo chuẩn mực kế toán US GAAP)

- Trong quý 2/2026, doanh thu của VFS đạt 30,3 nghìn tỷ đồng (+33% QoQ và +85% YoY). Công ty ghi nhận lỗ ròng 1,4 nghìn tỷ đồng (so với mức lỗ 28,1 nghìn tỷ đồng trong quý 1/2026 và 20,3 nghìn tỷ đồng trong quý 2/2025). Khoản lãi thanh lý từ việc chuyển nhượng VFTP đã bù đắp phần lớn cho mức lỗ từ hoạt động cốt lõi trong quý 2/2026.
- Biên lợi nhuận gộp quý 2/2026 là -63%, so với -59% trong quý 1/2026 và -22% trong quý 2/2025.
- Theo ban lãnh đạo, biên lợi nhuận gộp điều chỉnh (loại trừ tác động chủ yếu từ chương trình sạc miễn phí, hoãn ghi nhận doanh thu và điều chỉnh NRV) trong quý 2/2026 là -28,7%.
- Trong 6T 2026, doanh thu của VFS đạt 53,2 nghìn tỷ đồng (+63% YoY) và lỗ ròng là 29,5 nghìn tỷ đồng (so với mức lỗ 38,0 nghìn tỷ đồng trong 6T 2025).
- Tính đến cuối quý 2/2026, tổng các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ bên thứ ba của VFS giảm xuống 21,8 nghìn tỷ đồng (so với 82,2 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2025), chủ yếu do loại trừ VFTP khỏi báo cáo hợp nhất sau khi hoàn tất chuyển nhượng vào tháng 6/2026. Tổng khoản phải trả cho các bên liên quan (bao gồm các khoản phải trả và khoản vay; số tiền chi tiết từ các khoản vay chưa được công bố) đạt 37,4 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối quý 2/2026 (so với 66,4 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2025).

**Hình 1: Kết quả bàn giao xe của VFS**

| | Bàn giao (xe) | | % bàn giao cho các bên liên quan của VinFast (chủ yếu là GSM) | |
|---|---|---|---|---|
| | Xe máy & xe đạp điện | Ô tô (EV) | Xe máy & xe đạp điện | Ô tô (EV) |
| Quý 1/2023 | 9.500 | 1.600 | NA | NA |
| Quý 2/2023 | 10.700 | 9.500 | NA | NA |
| Quý 3/2023 | 28.000 | 10.300 | NA | 67% |
| Quý 4/2023 | 22.100 | 12.000 | NA | 82% |
| **Cả năm 2023** | **70.300** | **33.300** | **44%** | **72%** |
| Quý 1/2024 | 7.800 | 9.200 | 36% | 57% |
| Quý 2/2024 | 13.100 | 13.200 | 33% | 51% |
| Quý 3/2024 | 18.900 | 21.900 | 5% | 22% |
| Quý 4/2024 | 31.200 | 53.100 | 10% | 19% |
| **Cả năm 2024** | **71.000** | **97.400** | **16%** | **28%** |
| Quý 1/2025 | 44.900 | 36.300 | 3% | 21% |
| Quý 2/2025 | 69.600 | 35.800 | 13% | 22% |
| Quý 3/2025 | 120.100 | 38.200 | <1% | 26% |
| Quý 4/2025 | 172.000 | 86.600 | <1% | 33% |
| **Cả năm 2025** | **406.500 (5,7x YoY)** | **196.900 (+102% YoY)** | **2,5%** | **27%** |
| Quý 1/2026 | 143.100 | 58.600 | 1% | 13% |
| Quý 2/2026 | 286.000 | 70.100 | 4% | 6% |
| **6T 2026** | **429.200 (+275% YoY)** | **128.700 (+78% YoY)** | **~3%** | **~9%** |

Nguồn: VinFast, Tổng hợp và ước tính của Vietcap (số liệu làm tròn đến hàng trăm)

**Hình 2: Tổng quan báo cáo kết quả kinh doanh**

| Tỷ đồng | Quý 1 2025 | Quý 2 2025 (Điều chỉnh)^ | Quý 3 2025 | Quý 4 2025 | Quý 1 2026 (Điều chỉnh)^ | Quý 2/2026 | 6T 2025 | 6T 2026 | YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **16.306** | **16.357** | **18.100** | **39.412** | **22.836** | **30.341** | **32.547** | **53.177** | **63%** |
| **Lợi nhuận gộp** | **-5.736** | **-3.558** | **-10.168** | **-15.732** | **-13.442** | **-19.051** | **-5.732** | **-32.493** | **N.M.** |
| **Chi phí HĐKD** | **-6.324** | **-6.224** | **-7.219** | **-13.310** | **-5.515** | **-10.096** | **-12.192** | **-15.611** | **28%** |
| – Chi phí R&D | -2.016 | -2.335 | -2.679 | -2.869 | -2.535 | -3.875 | -4.351 | -6.410 | 47% |
| – Chi phí SG&A | -3.751 | -3.299 | -4.332 | -9.812 | -2.425 | -5.260 | -6.926 | -7.685 | 11% |
| – Khác | -557 | -590 | -208 | -629 | -554 | -961 | -915 | -1.515 | 66% |
| **LN từ HĐKD** | **-12.060** | **-9.783** | **-17.387** | **-29.042** | **-18.957** | **-29.147** | **-17.924** | **-48.104** | **N.M.** |
| Thu nhập tài chính | 26 | 36 | 60 | 165 | 100 | 105 | 69 | 205 | 198% |
| Chi phí tài chính | -5.054 | -2.799 | -5.995 | -5.684 | -1.564 | -1.551 | -5.277 | -3.114 | -41% |
| Lãi/(lỗ) ròng từ các công cụ tài chính theo giá trị hợp lý | -647 | -1.149 | -503 | -700 | -621 | -597 | -1.720 | -1.218 | N.M. |
| Lỗ ròng từ mảng hoạt động hiện hữu | -17.703 | -13.695 | -23.664 | -35.259 | -21.042 | -31.189 | -24.853 | -52.232 | N.M. |
| Lãi/(lỗ) ròng từ mảng hoạt động đã ngừng* | N/A | -6.648 | N/A | N/A | -7.066 | 29.774 | N/A | 22.709 | N.M. |
| **LNST sau lợi ích CĐTS** | **-17.672** | **-20.316** | **-23.953** | **-35.101** | **-28.060** | **-1.391** | **-37.988** | **-29.451** | **N.M.** |
| **Biên LN gộp** | **-35%** | **-22%** | **-56%** | **-40%** | **-59%** | **-63%** | **-18%** | **-61%** | |
| R&D/doanh thu | 12% | 14% | 15% | 7% | 11% | 13% | 13% | 12% | |
| SG&A/doanh thu | 23% | 20% | 24% | 25% | 11% | 17% | 21% | 14% | |
| Biên LN từ HĐKD | -74% | -60% | -96% | -74% | -83% | -96% | -55% | -90% | |
| Biên lỗ ròng từ mảng hoạt động cốt lõi | -109% | -84% | -131% | -89% | -92% | -103% | -76% | -98% | |
| **Biên LNST sau lợi ích CĐTS** | **-108%** | **-124%** | **-132%** | **-89%** | **-123%** | **-5%** | **-117%** | **-55%** | |

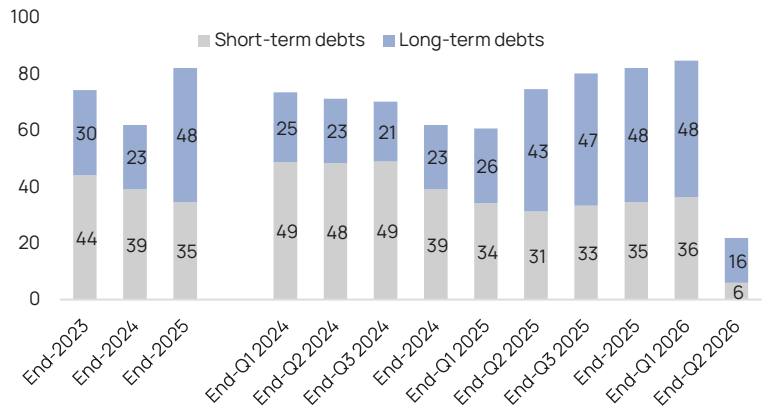
Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp. Lưu ý: (*) Lãi ròng từ mảng hoạt động đã ngừng trong quý 2/2026 là 29,8 nghìn tỷ đồng, bao gồm khoản lãi sau thuế từ thanh lý là 37,0 nghìn tỷ đồng từ việc chuyển nhượng VFTP theo US GAAP, bù đắp cho khoản lỗ hoạt động là 7,2 nghìn tỷ đồng trước ngày thanh lý. (^) Số liệu KQKD của Q1 2026 và Q2 2025 đã được điều chỉnh lại để tách kết quả hoạt động của mảng đã chuyển nhượng. Các kỳ lịch sử khác chưa được điều chỉnh theo cùng cơ sở, do đó, số liệu giữa một số kỳ có thể chưa hoàn toàn tương đồng và không khớp khi đối chiếu.

**Hình 3: Tổng quan bảng cân đối kế toán**

| Tỷ đồng | Cuối năm 2025 | Cuối quý 2/2026 |
|---|---|---|
| **TÀI SẢN** | | |
| Tiền mặt & các khoản tương đương tiền | 7.352 | 7.083 |
| Các khoản phải thu | 4.670 | 4.588 |
| Tồn kho, ròng | 34.883 | 13.747 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 38.535 | 24.329 |
| **Tổng tài sản ngắn hạn** | **85.440** | **49.747** |
| Tài sản cố định, ròng | 79.234 | 19.524 |
| Tài sản vô hình, ròng | 1.207 | 638 |
| Tài sản cho thuê vận hành | 6.337 | 2.381 |
| Tài sản dài hạn khác | 10.405 | 2.609 |
| **Tổng tài sản dài hạn** | **97.182** | **25.152** |
| **Tổng tài sản** | **182.622** | **74.899** |
| **NỢ** | | |
| Nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn đến hạn trả từ các bên cho vay thứ ba | 34.616 | 5.941 |
| Nợ ngắn hạn tài chính | 24.427 | 25.532 |
| Các khoản phải trả thương mại ngắn hạn | 32.630 | 17.281 |
| Nợ thuê vận hành ngắn hạn | 1.285 | 447 |
| Khoản phải trả các bên liên quan | 35.052 | 26.504 |
| Nợ ngắn hạn khác | 36.749 | 18.123 |
| **Tổng nợ ngắn hạn** | **164.759** | **93.827** |
| Nợ vay dài hạn từ các bên cho vay thứ ba | 47.548 | 15.882 |
| Nợ dài hạn tài chính | 13 | 31 |
| Các khoản phải trả thương mại dài hạn | - | 35.502 |
| Nợ thuê vận hành dài hạn | 929 | 1.194 |
| Khoản phải trả các bên liên quan | 12.174 | 10.889 |
| Nợ dài hạn khác | 2.732 | 4.454 |
| **Tổng nợ dài hạn** | **110.259** | **67.951** |
| **Tổng nợ** | **275.018** | **161.779** |
| **THÂM HỤT** | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 9.867 | 9.867 |
| Lỗ lũy kế và lỗ khác | -367.749 | -396.539 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 183.946 | 269.865 |
| Lợi ích không kiểm soát | 81.541 | 29.927 |
| **Tổng thâm hụt** | **-92.396** | **-86.880** |
| **Tổng thâm hụt và nợ** | **182.622** | **74.899** |

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

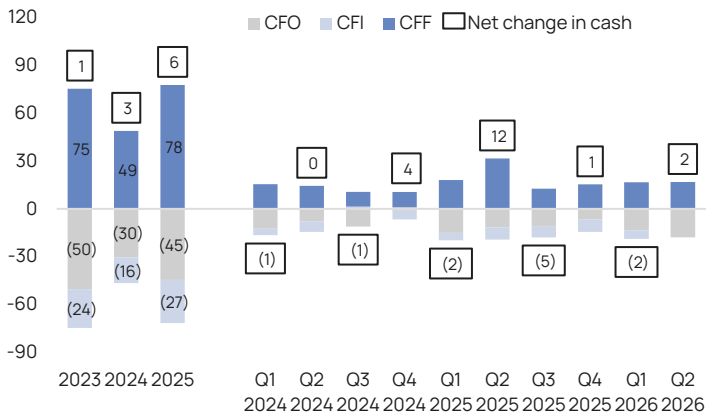
**Hình 4: Tổng quan nợ vay^ (nghìn tỷ đồng)**




Lưu ý: (^) Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ bên thứ ba; chưa bao gồm các khoản vay phải trả cho các bên liên quan. Việc giảm dư nợ vay từ bên thứ ba tại thời điểm cuối quý 2/2026 là do loại trừ VFTP khỏi báo cáo hợp nhất sau khi hoàn tất chuyển nhượng vào tháng 6/2026.

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

**Hình 5: Tổng quan lưu chuyển tiền tệ (nghìn tỷ đồng)**




Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất trước kiểm toán (US GAAP) của VFS, Vietcap tổng hợp

## Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Thân Như Đoan Thục & Lưu Bích Hồng, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

**Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap**

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

| Các khuyến nghị | Định nghĩa |
|---|---|
| MUA | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20% |
| KHẢ QUAN | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20% |
| PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10% |
| KÉM KHẢ QUAN | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20% |
| BÁN | Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20% |
| KHÔNG ĐÁNH GIÁ | Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó. |
| KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN | Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này. |

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Liên hệ


**CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap)**

www.vietcap.com.vn

**Trụ sở chính (1): Bitexco**
Tháp tài chính Bitexco, tầng 15,
Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 3914 3588

**Trụ sở chính (2): Nguyễn Huệ**
Tòa nhà Vinatex, Tầng 3, Số 10 Nguyễn Huệ,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
+84 28 8882 6868

**Phòng giao dịch Hàm Nghi**
Tòa nhà Doji, tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 8882 6868

**Chi nhánh Hà Nội**
109 Trần Hưng Đạo, tầng 6
Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
+84 24 6262 6999

**Phòng giao dịch Mỹ Đình**
SAP.A09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One)
Phường Từ Liêm, Tp. Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
+84 28 8882 6868

**Phòng Nghiên cứu và Phân tích**

**Research Team:** +84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

**Hoàng Nam**
**Giám đốc, ext 124**
nam.hoang@vietcap.com.vn

**Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm**
**Huỳnh Thị Hồng Ngọc,**
**Trưởng phòng, ext 138**
- Vũ Thế Quân, Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468

**Vĩ mô**
**Hoàng Thúy Lương**
**Trưởng phòng cao cấp, ext 368**
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

**Hàng tiêu dùng**
**Bùi Nguyên Cẩm Giang**
**Trưởng phòng cao cấp, ext 125**
- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268
- Phạm Nguyên Hoàng Anh, Chuyên viên, ext 139

**Dầu khí, Điện và Nước**
**Đinh Thị Thùy Dương**
**Phó Giám đốc, ext 140**
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên cao cấp, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549
- Nguyễn Thị Thùy Dương, Chuyên viên, ext 132

**Bất động sản**
**Lưu Bích Hồng**
**Trưởng phòng cao cấp, ext 120**
- Thân Như Đoan Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174
- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên cao cấp, ext 181

**Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng**
**Nguyễn Thảo Vy**
**Trưởng phòng cao cấp, ext 147**
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191
- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

**Khách hàng cá nhân**
**Vũ Minh Đức - Phó Giám đốc, ext 363**
- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

**Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức**

**Anthony Le**
**Giám đốc**
**Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức**
+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

**Châu Thiên Trúc Quỳnh**
**Giám đốc điều hành**
**Phòng Tư Vấn Đầu Tư**
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn